

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2021/HS-ST
Ngày 20-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tăng Văn Xiển và ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 197/2021/TLST-HS ngày 30/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 203/2021/QĐXXST-HS ngày 08/7/2021 đối với các bị cáo:

1. *Sông Thị C*, sinh năm: 1980 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sông A L và bà Mùa Thị L (tên gọi khác: C) (đều đã chết); bị cáo có chồng là Mùa A L và 04 con; tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 04/5/2017, TAND huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 20/7/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến nay. Có mặt.

2. *Vì Văn T*, sinh năm: 1993 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu A, xã S, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vì Văn H và bà Vì Thị K; bị cáo Ca có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 08/4/2021, tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại bản B, xã L, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Sông Thị C và Vi Văn T đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện C đang cầm trên tay phải 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. C và T khai nhận đó là ma túy của T và C vừa cùng nhau đi mua mang về để cùng nhau sử dụng. Căn cứ hành vi vi phạm của Sông Thị C và Vi Văn T, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải các Sông Thị C và Vi Văn T đến trụ sở Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập để điều tra, làm rõ.

Ngày 08/4/2021, Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, xác định số lượng, khối lượng 13 viên nén màu hồng thu giữ của Sông Thị C và Vi Văn T được 1,29 gam, lấy 0,5 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu V.

Tại Kết luận giám định số 751 ngày 10/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu V là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,29 gam; loại Methamphetamine*”.

Ngày 10/4/2021, Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập Quyết định khởi tố vụ án hình sự Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cùng ngày, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu Quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Sông Thị C, Vi Văn T khai nhận: Bản thân đều nghiện chất ma túy, có quan hệ tình cảm và ở cùng với nhau. Ngày 08/4/2021, C và T sau khi cùng nhau ăn cơm trưa, đến khoảng 11 giờ, T rủ C đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc xã Lóng Sập để tìm mua ma túy mang về cùng nhau sử dụng, C đồng ý và cùng T đi đến khu vực biên giới thuộc địa phận bản B, xã L, C và T gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết. T đưa cho C 100.000 đồng. C đã hỏi và mua được của người phụ nữ dân tộc Mông 14 viên hồng phiến được gói bằng nilon màu xanh với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C và T đã lấy ra 1 viên hồng phiến và cùng nhau sử dụng, số ma túy còn lại C gói lại rồi cầm trong bàn tay phải, cùng T đi bộ về. Trên đường đi về gặp tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập kiểm tra, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Sòng Thị C trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 29/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị can Sòng Thị C, Vi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sòng Thị C và Vi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Sòng Thị C từ 27 tháng đến 33 tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 27 tháng đến 33 tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng lưu kho vụ: Sòng Thị C và Vi Văn T, bắt ngày 08/4/2021, bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu, gói nilon màu xanh, phong bì, 08 viên = 0,79 gam; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Sòng Thị C, ngày 08/4/2021, kq: Dương tính; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Vi Văn T, ngày 8/4/2021, kq: Dương tính.

4. Bị cáo Sòng Thị C được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Vi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo Sông Thị C và Vì Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập thu giữ của các bị cáo vào ngày 08/4/2021 có nguồn gốc mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết với giá 100.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân các bị cáo. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập lập vào hồi 15 giờ ngày 08/4/2021; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 751 ngày 10/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu V là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,29 gam; loại Methamphetamine” nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Sông Thị C và Vì Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 08/4/2021 các bị cáo Sông Thị C và Vì Văn T đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 1,29 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo Sông Thị C và Vì Văn T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng đối với các bị cáo.

Phân hoá vai trò phạm tội: Sông Thị C là người cùng bàn bạc với Vì Văn T đi mua ma túy, trực tiếp giao dịch, cất giấu ma túy. Vì Văn T là người cùng bàn bạc với Sông Thị C đi mua ma túy, trực tiếp bỏ tiền ra để mua ma túy. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo Sông Thị C có 01 tiền sự ngày 04/5/2017, TAND huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 20/7/2019, Ca được xóa tiền sự. Đây là tình tiết cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng lưu kho vụ: Sông Thị C và Vì Văn T, bắt ngày 08/4/2021, bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu, gói nilon màu xanh, phong bì, 08 viên = 0,79 gam; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Sông Thị C, ngày 08/4/2021, kq: Dương tính; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Vì Văn T, ngày 08/4/2021, kq: Dương tính. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Sông Thị C và Vì Văn T tại khu vực biên giới thuộc địa phận bản B, xã L, huyện M. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] Về án phí:

Tài liệu hồ sơ xác định bị cáo Sông Thị C có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí, do đó bị cáo Sông Thị C thuộc trường hợp được xem xét miễn án phí.

Bị cáo Vì Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Sông Thị C và Vì Văn T để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Sông Thị C và Vì Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Sông Thị C 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Xử phạt bị cáo Vì Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng lưu kho vụ: Sông Thị C và Vì Văn T, bắt ngày 08/4/2021, bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu, gói nilon màu xanh, phong bì, 08 viên = 0,79 gam; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Sông Thị C, ngày 08/4/2021, kq: Dương tính; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Vì Văn T, ngày 08/4/2021, kq: Dương tính.

4. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Sông Thị C được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vì Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Tăng Thị Hải Oanh